

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 310/UBND-GD&ĐT

Diễn Châu, ngày 31 tháng 10 năm 2024

V/v thống nhất các khoản thu dịch vụ
phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
công lập đối với các trường mầm non,
tiểu học và trung học cơ sở năm học
2024- 2025.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

Căn cứ Nghị Quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Hướng dẫn số 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/09/2024 của Sở Giáo dục & Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị về mức đóng các khoản thu dịch vụ năm học 2024 - 2025 theo Nghị Quyết số 31/2020/NQ-HĐND, UBND huyện thống nhất thực hiện các khoản thu dịch vụ cho các trường trong học năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

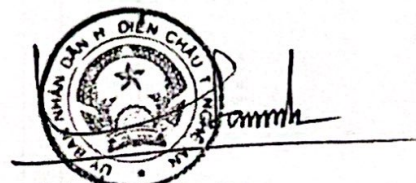
Căn cứ các mức thu đã được thống nhất, Hiệu trưởng các trường phổ biến đến phụ huynh, học sinh; triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học 2024- 2025 đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc công tác thu, chi theo Công văn hướng dẫn số 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/09/2024 của Sở Giáo dục & Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Thực hiện việc niêm yết công khai đầy đủ theo quy định.

Quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về UBND huyện qua Phòng Giáo dục & Đào tạo để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-KH, GD&ĐT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Xuân Sánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU

BẢNG TỔNG HỢP MỨC THU DỊCH VỤ NĂM HỌC 2024- 2025 THEO NGHỊ QUYẾT 31/2020/NQ-HĐND TỈNH NGHỆ AN- BẮC MÃM NON

(Kèm theo Công văn số

/UBND ngày

tháng 10 năm 2024)

ĐVT: đồng

TT	Tên đơn vị	Tả chức bản trả trong các cơ sở giáo dục công lập						Ghi chú
		Thu để chi trả tiền thuê khoản người nấu ăn và chi phí bản trả		Thu để mua sắm vật dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bản trả đối với học sinh mới tuyển hoặc trang bị lần đầu (lúc sinh/năm)		Thu để mua sắm vật dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bản trả, Trong đó: Mua sắm vật dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bản trả bị hư hỏng, thay thế những năm tiếp theo (lúc sinh/năm)		
		Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	
1	Mầm non Diễn Lâm 1	200.000	105.805	300.000		150.000	127.753	
2	Mầm non Diễn Lâm 2	200.000	105.997	300.000		150.000	126.025	
3	Mầm non Diễn Đoài	200.000	100.500	300.000		150.000	85.500	
4	Mầm non Diễn Trường	200.000	117.000	300.000	150.000	150.000	100.000	
5	Mầm non Diễn Yên	200.000	115.000	300.000		150.000	76.000	
6	Mầm non Diễn Hùng	200.000	120.000	300.000		150.000	100.000	
7	Mầm non Diễn Hoàng	200.000	113.000	300.000		150.000	90.000	
8	Mầm non Diễn Mỹ	200.000	107.000	300.000	67.000	150.000	97.000	
9	Mầm non Diễn Hải	200.000	104.000	300.000		150.000	122.000	
10	Mầm non Diễn Hồng	200.000	105.000	300.000		150.000	80.000	
11	Mầm non Diễn Phong	200.000	120.000	300.000	79.000	150.000	41.000	
12	Mầm non Diễn Vạn	200.000	105.000	300.000		150.000	85.000	
13	Mầm non Diễn Kim	200.000	110.000	300.000	36.000	150.000	15.520	
14	Mầm non Diễn Liên	200.000	115.000	300.000		150.000	17.200	
15	Mầm non Diễn Xuân	200.000	105.400	300.000	63.000	150.000	25.300	
16	Mầm non Diễn Tháp	200.000	95.000	300.000		150.000	45.000	
17	Mầm non Diễn Kỳ	200.000	108.000	300.000	62.000	150.000	95.000	
18	Mầm non Diễn Đồng	200.000	112.300	300.000		150.000	90.000	
19	Mầm non Diễn Thái	200.000	110.000	300.000		150.000	45.000	
20	Mầm non Diễn Nguyễn	200.000	110.000	300.000		150.000	41.000	
21	Mầm non Diễn Hòa	200.000	100.000	300.000		150.000		
22	Mầm non Diễn Hạnh	200.000	121.000	300.000	47.000	150.000	72.000	
23	Mầm non Diễn Quảng	200.000	118.000	300.000	47.000	150.000	65.000	
24	Mầm non Diễn Bích	200.000	110.000	300.000		150.000	69.000	